

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện đến năm 2020 về Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện, trong năm 2020 đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp kết quả triển khai của Đề án. Qua 02 năm thực hiện, đa số đơn vị đã xây dựng và bám sát kế hoạch triển khai, năm 2020 đã có 70/82 đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện, chiếm trên 85%¹.

Trong năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án. Kết quả cơ bản đạt được các mục tiêu đề ra. Phần lớn các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản quán triệt, chỉ đạo triển khai, bổ sung và sửa đổi chính sách hỗ trợ, hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động chuyển giao làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam; nhiều địa phương đã đầu tư hàng tỷ đồng nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ như: Bắc Ninh, Cà Mau, Quảng Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hải Dương, Thái Nguyên, Lai Châu, Nam Định, Thái Bình...; nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, làm

¹ 70/82 đơn vị đã báo cáo kết quả thực hiện, chiếm 85,4%. Bao gồm 15 Bộ, ngành và 55 địa phương, trong đó có 37 Bộ, ngành, địa phương có báo cáo kết quả nhưng chưa có kế hoạch triển khai; 05 Bộ ngành và 25 địa phương có kế hoạch triển khai, có báo cáo kết quả; 02 Bộ, ngành, 01 địa phương có kế hoạch triển khai nhưng không có báo cáo kết quả; 12 Bộ, ngành, địa phương không có kế hoạch triển khai cũng như báo cáo kết quả

chủ và phát triển công nghệ trong nước; hợp tác quốc tế được chú trọng, đặc biệt với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực tại các nước có trình độ khoa học và công nghệ phát triển phục vụ hoạt động tìm kiếm, tư vấn và hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước; công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh để hình thành tư duy, nhận thức cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ động tham gia hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, chỉ số cạnh tranh. Từng bước rút ngắn khoảng cách về trình độ công nghệ so với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, góp phần cơ cấu lại các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó một số ngành có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tăng cường bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Bên cạnh đó, quá trình triển khai Đề án cũng phản ánh một số khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương trong hoạt động công nghệ nói chung, hoạt động chuyển giao và hấp thụ công nghệ từ nước ngoài nói riêng. Đa số doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực công nghệ thấp nên chưa đủ khả năng tiếp cận và hấp thụ công nghệ từ nước ngoài. Phần lớn dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn tập trung vào các công đoạn gia công, lắp ráp với giá trị gia tăng thấp và không đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Việc thống kê, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ còn hạn chế do thiếu cơ chế và chế tài đủ mạnh. Thiếu thông tin về nguồn cung công nghệ nước ngoài. Phần lớn địa phương còn tương đối bị động trong các hoạt động nắm bắt nhu cầu và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, lựa chọn, chuyển giao công nghệ nước ngoài.

Mặt khác, trong năm 2020, do đại dịch Covid-19 bùng phát nghiêm trọng và diễn biến phức tạp trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam khiến hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước bị gián đoạn. Kết nối cung cầu công nghệ trực tiếp không thể thực hiện... đã tác động không nhỏ đến kết quả của việc triển khai các nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” là cơ sở quan trọng để các Bộ, ngành và địa phương trên cả nước tập trung, thống nhất, triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách,

các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn tồn tại, tạo bước đột phá trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội cho các tổ chức, doanh nghiệp trong nước đổi mới công nghệ, rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ so với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, góp phần cơ cấu lại nền kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế để phát triển bền vững đất nước.

Trong năm 2020, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chức năng liên quan cùng với sự thay đổi tư duy, nhận thức của người đứng đầu các tổ chức và doanh nghiệp trong nước, việc triển khai thực hiện Đề án đã thu được kết quả đáng khích lệ, hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng công nghệ tại nhiều Bộ, ngành, địa phương trên cả nước đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều tiến bộ kỹ thuật, dây chuyền, thiết bị, quy trình công nghệ mới đã được nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, Italia, Mỹ... chuyển giao về Việt Nam để ứng dụng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Việc chuyển giao công nghệ được thực hiện thông qua các dự án hợp tác chuyển giao, thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, môi trường...

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, phần lớn tăng trưởng của lĩnh vực này trong thời gian vừa qua nhờ yếu tố ứng dụng, đổi mới công nghệ. Đây là yếu tố cần thiết để đáp ứng nhu cầu về y tế tiên tiến ngày càng cao theo mức tăng thu nhập trên đầu người, dân số đô thị, già hoá dân số. Mặc dù đầu tư chăm sóc sức khỏe còn khá thấp, Việt Nam vẫn đạt nhiều thành tựu trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Năm 2020, ngành y tế đã làm chủ và phát triển nhiều công nghệ mới, góp phần quan trọng vào thành công kiểm soát dịch bệnh, giúp Việt Nam nằm trong số ít quốc gia có tăng trưởng dương. Ngay khi dịch bệnh xuất hiện, Việt Nam đã phát triển thành công bộ KIT xét nghiệm Covid-19 và được Tổ chức y tế thế giới chấp thuận. Cùng với đó, nhiều sản phẩm công nghệ đã nhanh chóng được phát triển, tháng 4 năm 2020, Việt Nam ra mắt ứng dụng theo dõi tiếp xúc Bluezone và nền tảng kiểm tra sức khỏe ảo Telehealth. Nền tảng Telehealth cung cấp dịch vụ tư vấn y tế, tư vấn phẫu thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ từ xa để nâng cao năng lực khám và điều trị của các bệnh viện vùng sâu, giảm quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện tuyến Trung ương. Các sản phẩm khác như Robot và trí tuệ nhân tạo cũng được các đơn vị chủ động nghiên cứu và đưa vào triển khai thực tiễn. Với năng lực và nền tảng công nghệ tốt, trong thời gian tới ngành y tế Việt Nam có thể tiếp nhận công nghệ tiên tiến nhất (công nghệ mRNA) để sản xuất vắc xin tại Việt

Nam, mua và chuyển giao các công nghệ tiềm năng khác, đồng thời tham gia vào các cơ chế chia sẻ công nghệ chung của Tổ chức Y tế Thế giới.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các đơn vị trong nước đã làm chủ và ứng dụng hiệu quả nhiều công nghệ mới từ nước ngoài vào Việt Nam góp phần thay đổi bức tranh nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản của Việt Nam như: Bẫy đèn thông minh (Hàn Quốc, Trung Quốc), trạm thời tiết tự động eMetos trong công tác dự báo sâu bệnh hại, bộ test KIT giám định nhanh virus gây bệnh lùn sọc đen hại lúa, thiết bị bay không người lái phun thuốc BVTV (Drone, UAV) để phục vụ cho công tác chỉ đạo và phòng trừ, công nghệ chế tạo thiết bị tạo bong bóng nano UFB (Ultra Fine Bubble của Nhật Bản), công nghệ kích thích sinh sản hải sản bằng hormone kích dục tố của Úc...

Trong lĩnh vực giao thông, vận tải đã ứng dụng những công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất của thế giới vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm nhiên liệu, giảm chi phí khai thác, bảo dưỡng và góp phần bảo vệ môi trường (triển khai nghiên cứu tối ưu hóa công nghệ bê tông nhựa ấm do Hàn Quốc tài trợ để áp dụng vào đường bộ Việt Nam; đưa vào khai thác 14 chiếc Airbus A350-900, 11 chiếc Boeing 787-9 Dreamliner, 52 chiếc Airbus A321...).

Trong lĩnh vực môi trường, thông qua các dự án ODA của Chính phủ Nhật Bản, Phần Lan, Italia và các Chương trình hợp tác quốc tế với Tổ chức Khí tượng thế giới đã tiếp nhận và ứng dụng thành công các công nghệ, trang thiết bị mới vào hệ thống dự báo khí tượng thủy văn tại Việt Nam.

Trong lĩnh vực quốc phòng, trên cơ sở nghiên cứu, giải mã công nghệ, Bộ đã triển khai nhiều nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo các mô đun chức năng của các vũ khí, khí tài nhập ngoại phục vụ công tác bảo đảm kỹ thuật và hướng tới phục vụ nghiên cứu thiết kế, chế tạo các vũ khí, khí tài quân sự mới có tính năng kỹ thuật tương đương với các sản phẩm nước ngoài.

Các địa phương cũng chủ động và tập trung thu hút nguồn đầu tư FDI, tập trung vào các dự án công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng khu vực².

² Bắc Ninh: tính đến hết tháng 07/2020, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 1039 dự án FDI với tổng số vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh là: 17,779,119 triệu USD. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới đã được ứng dụng, như: Công nghệ IoT (Internet of Things) và điện tử hạt nhân để phát hiện nguồn phóng xạ, các Test chẩn đoán thể hệ mới trong điều trị chăm sóc sức khỏe nhân dân, kỹ thuật lấy sỏi qua da điều trị sỏi thận...; Tây Ninh, đã tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng thành công công nghệ “Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ mặt đường” do Nhật Bản sản xuất trong thi công sửa chữa đường trên địa bàn tỉnh; Thái Nguyên, có 17 dự án ứng dụng công nghệ nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, các nước EU...; Quảng Trị, đã hợp tác với Tập đoàn Sumitomo - Nhật Bản triển khai 06 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Lạng Sơn, đã nghiên cứu ứng dụng những công nghệ mới nhất trong lĩnh vực truyền thông như: Công nghệ tương tác kỹ thuật số VR, 3D, 3D mapping, 3D Hologram..., đồng thời triển khai thử nghiệm công nghệ VR3D trong quảng bá văn hóa du lịch; Kiên Giang, cũng đang triển khai ứng dụng nhiều mô

Hệ thống cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đã được hầu hết các Bộ, ban, ngành và địa phương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đơn vị, vùng, miền, lĩnh vực.

Các hoạt động đầu tư hạ tầng trong thời gian qua tập trung vào ba nội dung chính, đó là: Nâng cấp và đầu tư các cơ sở nghiên cứu; Phát triển các tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo; Nâng cấp và đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật này là nền tảng để hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, đồng thời tăng cường kết nối chuyên giao công nghệ trong thời gian tới.

Việc xác định định hướng ưu tiên chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước. Về cơ bản, các Bộ, ngành và địa phương đều chú trọng tập trung bám sát các ngành, lĩnh vực được nêu trong Đề án. Một số Bộ, ngành và địa phương đã điều chỉnh, bổ sung các lĩnh vực ưu tiên theo hướng phù hợp với đặc thù và tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Các Bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ đã chủ động quan hệ, mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đang hoạt động, nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực tại các nước phát triển để xây dựng hành lang pháp lý, tăng cường tìm kiếm, kết nối, mua bán, thu hút đầu tư và chuyên giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp trong nước chủ động hợp tác, tiếp nhận, chuyên giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài vào Việt Nam.

Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ và nhân lực phục vụ doanh nghiệp được phát triển tương đối đồng bộ. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Hoạt động gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp ở các địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đẩy mạnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng chủ động, tích cực liên kết với doanh nghiệp từ việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập tại doanh nghiệp đến đánh giá kết quả học tập và tiếp nhận học viên sau tốt nghiệp vào làm việc trong các doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đã tạo được liên kết chặt chẽ với

hình công nghệ tiên tiến của các nước phát triển như: Mô hình ươm nuôi các loại cá biển bằng lồng quy mô công nghiệp của Naury, Mô hình nuôi cá biển công nghiệp công nghệ cao của Úc...

các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và lực lượng lao động nhằm đáp ứng đủ cả về số lượng lẫn chất lượng phục vụ tiếp nhận, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam hoặc đưa ra nước ngoài làm việc tại các cơ sở khoa học công nghệ, cơ sở có ứng dụng công nghệ cao.

Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua các dự án khoa học và công nghệ các cấp, các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm, ngành công nghiệp trọng điểm, đồng thời hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước chủ động nghiên cứu, giải mã các công nghệ từ các công bố trên thế giới gắn liền với nhu cầu và thực tiễn trong nước để tạo ra các công nghệ và sản phẩm có chất lượng cao, những sản phẩm mới trong nước chưa có với giá cạnh tranh so với hàng nhập ngoại. Đáp ứng nhu cầu về thông tin và kết nối cung - cầu công nghệ trong nước và nước ngoài, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động nâng cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Hiện tại, dữ liệu cung cấp trên hệ thống bao gồm hơn 22 nghìn công nghệ đã sẵn sàng cho việc truy cập qua hệ thống tích hợp nhận diện được mạng lưới 27 nghìn doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc gia có chức năng của tổ chức trung gian là tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ. Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tài chính đã triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Công tác thông tin, tuyên truyền cũng được các Bộ, ngành địa phương quan tâm, chỉ đạo tổ chức với nhiều hình thức và nội dung đa dạng, tập trung chủ yếu vào công tác quán triệt và phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của các địa phương đã ban hành liên quan đến hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ nhằm mục đích tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành, của doanh nghiệp và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN NĂM 2020

1. Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

Trong năm 2020, các Bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ đã chủ động nghiên cứu, đánh giá các cơ chế chính sách hiện hành nhằm tháo gỡ khó khăn tồn tại, tạo cơ chế thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ hiệu quả các tổ chức, doanh nghiệp trong nước tham gia hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam theo định hướng ưu tiên của Đảng và Nhà nước nêu trong Đề án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính như:

- *Chính sách tạo hành lang pháp lý:* Với quan điểm lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ nói chung, hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ nói riêng. Nhiều địa phương đã ban hành các chính sách, phổ biến và hướng dẫn để doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn các nguồn hỗ trợ của nhà nước trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ³. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Đề án để đưa vào triển khai thực hiện, một số địa phương đã có các chính sách bổ sung, tập trung cụ thể vào hoạt động chuyển giao, làm chủ, phát triển công nghệ nước ngoài⁴, đồng thời lồng ghép các hoạt động, mục tiêu của Đề án với các chủ trương, chính sách chung về phát triển khoa học và công nghệ.

³ Đà Nẵng, đã hoàn thiện các quy trình hướng dẫn về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu tiếp cận chính sách và đề xuất hỗ trợ, cụ thể: Sở Khoa học công nghệ Đà Nẵng đã ban hành hướng dẫn thực hiện một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ (Hướng dẫn số 05/HD-SKH-CN ngày 09/10/2020) với nội dung tổng hợp toàn bộ 04 văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/08/2020; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016; Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 và Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 16/05/2019) và 02 quy trình nội bộ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên cơ sở Điều 8, Điều 9 Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND; Khoản 6, Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND

⁴ Hưng Yên, đã hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, cụ thể: Đã ban hành Kế hoạch thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 26/03/2019); Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 18/9/2020); Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/04/2020); Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/04/2020); Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2020 (Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 08/5/2020); Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2020 (Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/02/2020)

Hành lang pháp lý đã và đang được các Bộ, ngành, địa phương xây dựng là nền tảng và cơ sở quan trọng để định hình các hoạt động và định hướng cho các doanh nghiệp, tổ chức liên quan tập trung triển khai các nội dung của Đề án trong thời gian tới.

- *Chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư:* Các địa phương đã tiến hành rà soát, bổ sung và cải cách mạnh mẽ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, các tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao công nghệ theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hỗ trợ, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đặc biệt là các địa phương tập trung nhiều khu công nghiệp như Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Bình Dương⁵,..

- *Chính sách hỗ trợ tài chính:* Để hỗ trợ và tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở định hướng của Chính phủ trong Đề án, đã chủ động điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động chuyển giao, phát triển công nghệ trong nước, chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn đầu tư chuyển giao, đổi mới, ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. Chủ động tạo điều kiện cấp tín dụng, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng với lãi suất hợp lý cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao tiếp cận vốn; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực ưu tiên trong Đề án; tăng cường phối hợp với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai các sản phẩm nhận ủy thác cho vay, cho vay có bảo lãnh tín dụng từ các tổ chức này đối với các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ... Các giải pháp trên đã hỗ trợ tích cực cho

⁵ Quảng Ninh, đã tiến hành rà soát, bổ sung, cải cách mạnh mẽ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài, lĩnh vực chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, các tổ chức, doanh nghiệp, ưu tiên các dự án FDI sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hỗ trợ, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; chủ động nghiên cứu xây dựng một số chính sách đặc thù, ưu thế nhằm giải quyết nhanh, thông thoáng các thủ tục đầu tư nước ngoài, khuyến khích việc chuyển giao công nghệ nhất là công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng, công nghệ thông minh nhằm nhanh chóng đổi mới công nghệ thay thế công nghệ cũ, công nghệ lạc hậu; Bắc Ninh, thực hiện chủ trương luôn tạo điều kiện tốt nhất về chính sách đầu tư và các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài... Kèm theo đó là các chính sách ưu đãi thuế thấp hơn thuế thông thường để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2020, Bắc Ninh là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư theo hướng khuyến khích, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường. Các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế tạo linh kiện và thiết bị điện tử, phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển của địa phương

việc khơi thông dòng vốn ngân hàng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận được vốn tín dụng với lãi suất hợp lý phục vụ phát triển một số ngành theo mục tiêu định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương khác như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Quảng Nam, Sơn La, Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang... cũng đã tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thuộc phạm vi mình quản lý. Trên cơ sở đó, chủ động xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản mới theo thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Đến nay, hệ thống cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đã được hầu hết các Bộ, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đơn vị, vùng, miền, lĩnh vực.

Ngoài các kết quả được ghi nhận, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao, làm chủ công nghệ vẫn còn một số hạn chế nhất định: Mặc dù hiện trạng thiếu thông tin về nguồn công nghệ nước ngoài còn phổ biến nhưng các địa phương vẫn còn chưa chủ động xây dựng các chính sách, cơ chế xác định nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp cũng như khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tìm nguồn cung công nghệ phù hợp từ nước ngoài; Một số vướng mắc, khó khăn trong triển khai quỹ khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp vẫn chưa được giải quyết triệt để, hạn chế khả năng đầu tư nghiên cứu, hấp thụ công nghệ từ phía doanh nghiệp; Phần lớn doanh nghiệp đang có trình độ công nghệ và năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ còn thấp nhưng chưa có các chính sách cụ thể, phù hợp với các mức độ phát triển công nghệ khác nhau của doanh nghiệp.

2. Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

Các hoạt động đầu tư hạ tầng trong thời gian qua tập trung vào ba nội dung chính, đó là: Nâng cấp và đầu tư các cơ sở nghiên cứu; Phát triển các tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo; Nâng cấp và đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

Nâng cấp, đầu tư các cơ sở nghiên cứu

Ngoài các cơ sở nghiên cứu đã có trong các trường đại học, viện nghiên cứu, một số địa phương đã đầu tư thêm các viện nghiên cứu theo hướng ứng dụng để tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động hấp thụ, làm chủ và phát triển công nghệ. Tiêu biểu là Thành phố Hồ Chí Minh, đã triển khai xây dựng đề án thành lập “Viện Công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh” có chức năng nghiên cứu, phát triển, giải mã, làm chủ, thương mại hóa và chuyển giao công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phù hợp với chiến lược phát triển các ngành công nghiệp và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; Bình Dương, đã thành lập 03 phòng thí nghiệm chế tạo (fablab) dựa trên những lĩnh vực thuộc thế mạnh của địa phương như: Fablab lĩnh vực cơ khí chế tạo (Trường Cao đẳng Việt Nam - Singapore); Fablab lĩnh vực công nghệ sinh học (Trường Đại học Thủ Dầu Một); Fablab đa ngành (Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bình Dương); Bến Tre đã triển khai thực hiện nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài,...Hệ thống hạ tầng kỹ thuật này được xem như là một trong những địa điểm hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, đồng thời tăng cường kết nối chuyển giao công nghệ trong thời gian tới.

Phát triển các tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo

Các loại hình tổ chức trung gian khác nhau đã được các Bộ, ngành, địa phương tập trung phát triển để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, hấp thụ công nghệ. Đà Nẵng đã tập trung đầu tư nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Sàn Giao dịch công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố, đáp ứng xu hướng chung của thương mại điện tử để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài; Bình Dương đã chấp thuận chủ trương thực hiện nghiên cứu, khảo sát xây dựng Đề án “Thành lập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương”. Dự kiến trong năm 2021, ngành khoa học và công nghệ sẽ tiến hành khảo sát, lấy ý kiến doanh nghiệp về nhu cầu cụ thể đối với hoạt động của Trung tâm trong vai trò hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Ngoài ra, UBND tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm “Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Bình Dương với mục tiêu thực hiện kết nối các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Cà Mau, đã tăng cường đầu tư, nâng cấp Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ phát triển các công nghệ phù hợp với địa phương; Bình Thuận, đang triển khai đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Dự án

“Nâng cao năng lực Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ” trở thành nơi hỗ trợ, ươm tạo các doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Việc phát triển các tổ chức trung gian đã có đóng góp nhất định trong việc gia tăng giá trị giao dịch sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ. Điển hình về tốc độ tăng giá trị giao dịch là Bến Tre, năm 2020 giá trị giao dịch của sản phẩm và dịch vụ khoa học công nghệ năm đạt 3,240 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,21% GRDP của tỉnh, tăng hơn 9 lần so với năm 2015...

Nâng cấp và đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao

Đây là hoạt động được nhiều địa phương tập trung thực hiện trong thời gian vừa qua, đặc biệt là các địa phương có nhiều khu công nghiệp, tiêu biểu là Hải Dương với 10 khu công nghiệp, Quảng Ninh với 13 khu công nghiệp, Quảng Ninh với 16 khu công nghiệp và nhiều địa phương khác như Đắc Nông, Nam Định, Thái Bình, Thái Nguyên, Hòa Bình, Lạng Sơn, Kon Tum, Lai Châu⁶...

Song song với đầu tư hạ tầng công nghiệp, các địa phương cũng quy hoạch và đầu tư nhiều khu công nghệ cao nhằm tập trung sản xuất, trình diễn, áp dụng thử nghiệm các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất trong một số lĩnh vực theo thế mạnh. Điển hình như Bắc Ninh, đã đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 17 ha, tổng kinh phí gần 117 tỷ đồng để triển khai các Dự án nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các dự án ứng dụng công nghệ hiện đại được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam; Quảng Ninh, đã tiến hành xây dựng quy hoạch Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng như dành quỹ đất sạch thu hút đầu tư nước ngoài cho việc ứng dụng chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, sản xuất linh kiện thiết bị điện tử, ô tô, công nghiệp y dược, công nghiệp sáng tạo...

3. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay của Việt Nam theo Đề án 1851 của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật, lực lượng lao động thuộc các tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ, tổ chức

⁶ Tính đến hết năm 2020, Hải Dương đã thành lập và phát triển 10 KCN với diện tích quy hoạch chi tiết là 1,732 ha, thu hút gần 300 dự án đầu tư; Quảng Ninh có 13 Khu Công nghiệp nằm trong Quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt, 02 Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Vân Đồn và 01 Khu kinh tế ven biển Quảng Yên; Bắc Ninh, đã bố trí hơn 6000 ha đất cho 16 Khu Công nghiệp tập trung, trong đó 10 KCN đã đi vào hoạt động với diện tích quy hoạch gần 3682 ha

khoa học công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Đồng thời, tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết với các đối tác, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam cho đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ và lực lượng lao động trong nước

Về nhân lực của các tổ chức khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 04 khóa bồi dưỡng tại nước ngoài cho tổng số 53 cán bộ quản lý khoa học và công nghệ tập trung vào các lĩnh vực, 13 lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức khoa học và công nghệ với tổng số lượng học viên là 1,497 người. Ngoài ra, Bộ còn tổ chức 10 lớp bồi dưỡng về “kỹ năng hỗ trợ cho cán bộ nghiên cứu” theo Chương trình hợp tác với Hội đồng Anh với tổng số 290 học viên.

Các Bộ, ngành, địa phương cũng triển khai, lồng ghép các chương trình để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, như: Bắc Cạn đã tổ chức tập huấn hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 50 cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức 14 lớp tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ cho tổng số 425 học viên tham gia; Đắk Lắk đã tổ chức tập huấn đổi mới sáng tạo trong quản lý và điều hành doanh nghiệp thời kỳ công nghệ 4.0 cho 65 học viên và tổ chức đào tạo cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia phát triển thị trường Khoa học công nghệ gồm 70 học viên; Nam Định đã tổ chức 13 khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 140 học viên là cán bộ quản lý của 30 Sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, trường đại học, cao đẳng, 40 doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Các hoạt động này đã góp phần phát triển, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, làm cơ sở để triển khai, hướng dẫn thực hiện các hoạt động nghiên cứu, làm chủ công nghệ và đổi mới sáng tạo⁷.

Về nguồn nhân lực phục vụ doanh nghiệp

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã kiện toàn Tổ công tác gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững (*Quyết định số 171/QĐ-LĐTBXH ngày 14/02/2020*). Theo đó, các thành phần đến từ doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được bổ sung (Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và

⁷ Hải Phòng, có tổng cộng 4,517 người có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 08 Giáo sư, 100 Phó Giáo sư. Đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ có trình độ trên đại học đạt trên 57,74%, từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường phục vụ hoạt động chuyên giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn thành phố; Bắc Cạn, Tính đến hết năm 2020, 36 Sở, ngành và các đơn vị trực thuộc trong địa bàn tỉnh đã xây dựng, áp dụng và đưa hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015; Bến Tre hiện có 11 tổ chức và 02 văn phòng đại diện khoa học công nghệ với 488 nhân lực khoa học công nghệ có trình độ đại học trở lên; Các cơ sở GDNN đã tuyển sinh và đào tạo được tổng số 1,703 người góp phần bổ sung đáng kể nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; Hưng Yên có ngũ cán bộ khoa học công nghệ với khoảng 30 nghìn người thuộc các lĩnh vực nông nghiệp (43%), công nghiệp - xây dựng (30%), còn lại các ngành khác chiếm 27%. Trong đó có hơn 18 nghìn người có trình độ đại học và trên đại học.

vừa Việt Nam, Công ty Denso Việt Nam, Trường Cao đẳng Cao Thắng, Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội) để tăng cường hiệu quả kết nối giữa 3 bên Nhà nước - Nhà trường - Nhà Doanh nghiệp. Đồng thời, ban hành hướng dẫn, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai; chỉ đạo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hướng dẫn cụ thể công tác tổ chức, kết nối doanh nghiệp, cách thức thực hiện chương trình hợp tác với doanh nghiệp thông qua các biên bản ghi nhớ hợp tác, hợp đồng liên kết đào tạo...; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trở thành giáo viên hạt nhân để đào tạo kỹ thuật viên cho doanh nghiệp (Tập đoàn Daikin Việt Nam). Phối hợp với Tập đoàn Vinfast kết nối hợp tác giữa Vinfast với 05 trường cao đẳng trong đào tạo nhân lực ngành cơ điện tử và công nghệ ô tô (Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng), với chương trình đào tạo song hành, học viên sẽ được cấp bằng Kỹ sư thực hành của trường và chứng chỉ Kỹ thuật viên của Vinfast. Đồng thời được Vinfast hỗ trợ chi phí đào tạo và đảm bảo việc làm sau tốt nghiệp; chỉ đạo và triển khai nhân rộng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo yêu cầu của doanh nghiệp tại một số địa phương như: Hòa Bình, Thanh Hóa, Thái Bình, Phú Yên, Long An, Cần Thơ, Quảng Ninh. Trong đó, yêu cầu các đơn vị khi tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải gắn kết với doanh nghiệp trong tuyển sinh, đào tạo và tuyển dụng lao động sau đào tạo. Dự kiến khoảng trên 4000 lao động nông thôn sau học nghề được các doanh nghiệp tuyển dụng. Chỉ đạo triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn cung cấp nhân lực cho Tổng Công ty May 10 và Công ty cổ phần Tập đoàn cung ứng nhân lực JHL; Điều phối, thúc đẩy các dự án nước ngoài tư vấn, hỗ trợ các hoạt động có liên quan đến gắn kết doanh nghiệp, đặc biệt là tập trung thí điểm xây dựng cơ chế gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, nâng cao năng lực đào tạo của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đó có việc thí điểm xây dựng hội đồng ngành như: Dự án của GIZ, Dự án Đan Mạch của Chính phủ Đan Mạch, Dự án Aus4skills của Chính phủ Úc...

Ngoài ra, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hiện đang tiếp tục hoàn thiện đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thí điểm đào tạo, đào tạo lại nâng tầm kỹ năng người lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, trong đó, nội dung cơ bản là gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp nhất là trong việc đào tạo, đào tạo lại người lao động trong các

doanh nghiệp để hoàn thiện kỹ năng nhằm nâng cao năng suất lao động cho doanh nghiệp.

Tại các địa phương, hoạt động gắn kết giữa đào tạo và doanh nghiệp cũng được chú trọng triển khai và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, như: Bắc Ninh, có 23/58 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) có hợp tác với doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 39,65%, 12 cơ sở GDNN có bộ phận làm đầu mối gắn kết với doanh nghiệp. Các hình thức hợp tác với doanh nghiệp đã được triển khai trên địa bàn tỉnh gồm: Doanh nghiệp tiếp nhận học sinh, sinh viên từ các cơ sở GDNN trên địa bàn đến thực hành, thực tập; doanh nghiệp tiếp nhận giáo viên, giảng viên đến thực hành, học tập công nghệ tại doanh nghiệp; phối hợp trong tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng nghề, thi kỹ năng nghề quốc gia; phối hợp trong xây dựng, điều hành chương trình đào tạo và tiếp nhận học sinh, sinh viên vào làm việc tại doanh nghiệp sau tốt nghiệp; Đà Nẵng đã ký thỏa thuận hợp tác với Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2025 để triển khai thực hiện 58 nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Hải Dương, tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm và thu nhập ổn định trên 70 %, tùy theo từng ngành nghề và trình độ đào tạo. Hiện hệ thống đào tạo của tỉnh đang phát triển khá nhanh với đầy đủ loại hình từ Đại học đến giáo dục nghề nghiệp...

Trong lĩnh vực đặc thù, Bộ Quốc phòng đã tích cực, chủ động trong công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên gia ở nước ngoài nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia khoa học công nghệ có trình độ chuyên môn cao, có khả năng nghiên cứu phát triển và triển khai các vấn đề khoa học công nghệ cho mỗi ngành, lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực và thế giới, tạo nguồn để phát triển thành các nhà khoa học đầu ngành. Đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất đào tạo, bồi dưỡng các nhóm nghiên cứu mạnh, có đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ quan trọng, các cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đi học ở nước ngoài tại các địa bàn có nền khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại và các địa bàn truyền thống.

4. Xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước

Việc xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước, về cơ bản, các Bộ, ngành và địa phương đều chú trọng tập trung bám sát các ngành, lĩnh vực được nêu trong Đề án. Một số Bộ,

ngành và địa phương đã điều chỉnh, bổ sung các lĩnh vực ưu tiên theo hướng phù hợp với đặc thù và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, như: Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất bổ sung vào danh mục ưu tiên Công nghệ thực tại ảo; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất bổ sung vào danh mục ưu tiên Công nghệ dự báo tài nguyên nước và ngư trường cá ngừ; Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đề xuất bổ sung vào danh mục ưu tiên Công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương đề xuất bổ sung vào danh mục ưu tiên Công nghệ số ứng dụng trong khai thác dầu khí, thư viện và thanh toán...

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

Thông qua các dự án khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai nhiều chương trình quốc gia nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia trên cơ sở phát huy năng lực công nghệ nội tại và nhập khẩu, làm chủ công nghệ tiên tiến, công nghệ phù hợp từ nước ngoài, như Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020, chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030,.. Qua quá trình triển khai, các chương trình đã thu được những kết quả đáng khích lệ như: Số lượng doanh nghiệp đổi mới công nghệ tăng trưởng đều từ 10 - 15%/năm; giá trị giao dịch các hàng hoá khoa học và công nghệ trên thị trường đạt bình quân 22%/năm, đối với một số lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, tỷ lệ tăng trưởng giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ trên thị trường đạt 40%,... Để phù hợp với sự phát triển khoa học và công nghệ trong bối cảnh trong nước và nước ngoài có nhiều thay đổi, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang trình Chính phủ ban hành các chương trình trong giai đoạn mới như Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Chương trình tìm kiếm chuyển giao công nghệ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030...

Bộ Công Thương, đang thực hiện 04 Chương trình cấp Quốc gia⁸ nhằm tập trung hỗ trợ phát triển các sản phẩm, ngành công nghiệp trọng điểm như y tế, khai

⁸ Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia phục vụ phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2020; Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025; Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao thuộc

thác mỏ, truyền thông, đồng thời hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước chủ động nghiên cứu, giải mã các công nghệ từ các công bố trên thế giới gắn liền với nhu cầu và thực tiễn trong nước để tạo ra các công nghệ và sản phẩm có chất lượng cao, những sản phẩm mới trong nước chưa có với giá cạnh tranh so với hàng nhập ngoại

Các Bộ, ngành và địa phương khác cũng tích cực và chủ động huy động các Quỹ ngoài ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, các nguồn vốn trong xã hội để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường tiềm lực tham gia hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, như: Bến Tre đã hỗ trợ cho 10 dự án với tổng số tiền hỗ trợ là 19 tỷ đồng, các dự án được hỗ trợ đã góp phần tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; Bình Phước đã hỗ trợ 28 doanh nghiệp chế biến điều và chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh chuyển giao công nghệ, máy móc, thiết bị với tổng kinh phí là 7,59 tỷ đồng; Cần Thơ hỗ trợ 15 doanh nghiệp thực hiện dự án đổi mới công nghệ, thiết bị thuộc lĩnh vực nâng cao chất lượng, năng suất chế biến gạo xuất khẩu, gia công sản phẩm cơ khí, sản phẩm gỗ... với tổng kinh phí gần 13 tỷ đồng; Đà Nẵng, hỗ trợ 14 doanh nghiệp nghiên cứu chế tạo thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu với tổng kinh phí là 1,557 triệu đồng; Điện Biên hỗ trợ chuyển giao thành công 17 quy trình công nghệ và tiến bộ kỹ thuật với tổng kinh phí 30,7 tỷ đồng; Ninh Bình đã hỗ trợ cho 07 doanh nghiệp thực hiện 08 dự án đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến để cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm góp phần tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp...

Đáp ứng nhu cầu về thông tin và kết nối cung - cầu công nghệ trong nước và nước ngoài

Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động nâng cấp, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Hiện tại, dữ liệu cung cấp trên hệ thống bao gồm hơn 22 nghìn công nghệ đã sẵn sàng cho việc truy cập qua hệ thống tích hợp; nhận diện được mạng lưới 27 nghìn doanh nghiệp trong cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc gia có chức năng của tổ chức trung gian là tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ.

Liên kết, phối hợp với các tổ chức xúc tiến chuyển giao công nghệ, các sàn giao dịch công nghệ như KISTI, KIAT của Hàn Quốc, IPI của Singapore, tổ chức IMAG thuộc Tập đoàn Messe Munchen (Đức), Sàn giao dịch công nghệ Thượng Hải... để trao đổi dữ liệu về công nghệ, công nghệ cao, các công nghệ có thể chuyển giao; Phối hợp với Sở, ban, ngành địa phương như Gia Lai, Vũng Tàu, Hà Nội, Thành

phố Hồ Chí Minh... tổ chức các hoạt động tìm kiếm, giới thiệu công nghệ cho doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, chợ công nghệ thiết bị - công nghệ, triển lãm kết quả nghiên cứu khoa học, Techmart online, sàn giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị để các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận, lựa chọn công nghệ, thiết bị phục vụ cho nhu cầu đổi mới công nghệ.

Tạo điều kiện về tài chính để doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và đổi mới công nghệ

Ngân Hàng Nhà nước và các tổ chức tài chính đã triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam dành gói tín dụng tới 50.000 tỷ đồng với nhiều mức cho vay khác nhau và giảm lãi suất cho vay từ 0,5 đến 1,5%/năm so với lãi suất cho vay lĩnh vực thông thường để cho vay lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cũng có gói tài trợ 10.000 tỷ đồng với những ưu tiên về nhận tài sản bảo đảm và ưu đãi lãi suất cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao; Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh xây dựng chương trình cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch với tổng hạn mức lên tới 10.000 tỷ đồng và chủ động hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đầu ra với các siêu thị và xuất khẩu cũng như kèm theo các giải pháp tài chính chuyên biệt; Ngân hàng TMCP Bắc Á đã thiết kế gói sản phẩm tài trợ dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất nông nghiệp với nhiều ưu đãi, tỷ lệ tài trợ lên tới 85% của tổng chi phí thực hiện hợp đồng hoặc 90% của tổng giá trị hợp đồng đầu ra, hợp đồng đầu vào được tài trợ...

6. Hợp tác quốc tế

Các Bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ đã chủ động quan hệ, mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đang hoạt động, nghiên cứu trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực tại các nước phát triển để xây dựng hành lang pháp lý, tăng cường tìm kiếm, kết nối, mua bán, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp trong nước chủ động hợp tác, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài vào Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức Khoa học và Công nghệ, Viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp nước ngoài đang sở hữu các bí quyết, thành tựu, kết quả Khoa học và Công nghệ mới như: KISTI, KIAT của Hàn Quốc; IPI của Singapore; tổ chức IMAG thuộc Tập đoàn Messe Munchen (Đức), Sàn giao dịch công nghệ Thượng Hải... và nhiều

doanh nghiệp Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Singapore... để trao đổi dữ liệu về công nghệ, công nghệ cao, các công nghệ có thể chuyển giao phục vụ hoạt động xúc tiến phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, kết nối cung cầu để đưa về Việt Nam.

Bộ Ngoại giao đã tăng cường củng cố và thúc đẩy quan hệ hợp tác Khoa học và Công nghệ với các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác có thể mạnh về khoa học công nghệ⁹. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao phối hợp với các Sở, ban ngành địa phương tổ chức đưa các đoàn doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài hoặc mời các chuyên gia, doanh nghiệp nước ngoài đang sở hữu công nghệ cao, công nghệ tiên tiến về Việt Nam hợp tác, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ. Đồng thời, thúc đẩy việc đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)... góp phần thúc đẩy cải cách thể chế, đổi mới sáng tạo và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam, mở đường cho các hợp tác Khoa học và Công nghệ, chuyển giao công nghệ tiềm năng từ nước ngoài về Việt Nam.

Bộ Công Thương đã thực hiện hợp tác với nhiều quốc gia như: Mỹ, Hàn Quốc, Pháp, Nhật Bản, Nga, Trung Quốc, Bỉ, Anh... để quảng bá và giới thiệu khả năng hợp tác của Việt Nam với quốc tế, như: Đã làm việc với Công ty Sanofi, Viện Xúc tác Lyon của Pháp, Hội Công nghệ và Chuyên gia Việt Nam tại Pháp, Công ty Polpharm, Công ty Aflofarm, Ziaja của Ba Lan, Trường Đại học Seoul, Viện nghiên cứu hóa học Hàn Quốc, Hiệp hội Hóa học Hà Lan, một số doanh nghiệp Ấn Độ... để quảng bá và giới thiệu khả năng hợp tác của Việt Nam trên lĩnh vực dược liệu và đào tạo sau đại học, đã làm việc với Tập đoàn Mc Kenzy và cựu Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (bà Charlene Barshefsky) trong việc điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp hóa dược và công nghiệp dược cũng như xây dựng các cơ sở sản xuất hóa dược công nghệ cao tại Khu Công nghệ cao Láng - Hòa Lạc;

Các địa phương đã chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để tìm kiếm các đối tác nước ngoài đầu tư trực tiếp vào các dự án, khu công nghiệp của địa phương. Đồng thời, kết hợp tổ chức các đoàn công tác ra nước ngoài học hỏi kinh nghiệm, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức ứng dụng công nghệ mới, cũng như tổ chức tiếp đón các doanh nghiệp, chuyên gia người nước ngoài về Việt Nam làm việc và tìm kiếm cơ hội đầu tư trong nước. Nhiều thỏa thuận hợp tác đã được

⁹ Với Mỹ, đã ký Bản ghi nhớ về Đối tác hợp tác năng lượng toàn diện (tháng 10/2019); với Hàn Quốc, hai bên nhất trí tăng cường hợp tác song phương trong lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, phát triển mạng 5G; với Pháp, ký Biên bản ghi nhớ về phát triển Chính phủ điện tử cho Việt Nam; với Thụy Điển, ký 03 Ý định thư hợp tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Đại học Uppsala, Công ty ABB và Học viện Karolinska; với Nhật Bản tiếp tục triển khai một số dự án chuyển giao công nghệ cho Việt Nam như dự án hỗ trợ Việt Nam xây dựng và phát triển Trung tâm Vũ trụ; với Ấn Độ triển khai dự án thí điểm về kết nối số và làng thông minh trị giá 10 triệu USD tại tỉnh Ninh Thuận

ký kết như thỏa thuận hợp tác với tập đoàn Talk Material thúc đẩy đổi mới sáng tạo Việt Nam - Nhật Bản; hợp tác với Tập đoàn IMAG GmbH xây dựng phòng thí nghiệm cho Việt Nam...; nhiều hội thảo, hội nghị KH&CN quốc tế cũng đã được thực hiện thu hút được nhiều dự án đầu tư FDI với tổng vốn lên đến hàng chục triệu đô la Mỹ, tương đương hàng nghìn tỷ đồng như: Dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn, lai tạo giống nho và sản xuất giống nho công nghệ cao, chế biến vang và kết hợp du lịch sinh thái tham quan vườn nho; dự án xây dựng khu sản xuất giống thủy sản tập trung công nghệ cao; dự án xây dựng khu nuôi cá biển và xây dựng nhà máy chế biến xuất khẩu; dự án phát triển chăn nuôi dê, cừu công nghệ cao, gắn với chế biến tập trung và tiêu thụ sản phẩm...

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

Trong năm 2020, Công tác thông tin, tuyên truyền đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo tổ chức với nhiều hình thức và nội dung đa dạng, tập trung chủ yếu vào công tác quán triệt và phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của các địa phương đã ban hành liên quan đến hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ nhằm mục đích tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành, của doanh nghiệp và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Nhiều hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo thúc đẩy, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đã được tổ chức¹⁰. Nhiều bản tin khoa học và công nghệ cũng đã được phát hành, công bố khoa học trên các tạp chí khoa học, các kỳ yếu hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước... Qua đó, kết hợp hoạt động tôn vinh các cá nhân điển hình, các doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ công nghệ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, tạo sự lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng và nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về vấn đề đổi mới, chuyển giao và làm chủ công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các khó khăn, vướng mắc

Phần lớn dự án FDI vẫn tập trung vào các công đoạn gia công, lắp ráp với giá trị gia tăng thấp và không đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Công nghệ, máy móc tiếp nhận chuyển giao từ nước ngoài vào trong nước thời gian qua chủ yếu đã qua

¹⁰ Hội chợ Công nghệ, thiết bị tại Bình Thuận; Sự kiện Trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ tại Gia Lai; Sự kiện Chợ công nghệ - thiết bị và Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ. Mỗi sự kiện trung bình đã thu hút khoảng 400 - 450 đơn vị đến từ nhiều quốc gia như Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore, Ấn Độ, Thái Lan... tham gia trưng bày sản phẩm với khoảng 10 nghìn lượt khách tham quan

sử dụng, trong khi đó công tác đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ chưa được chuyên môn hóa cao nên kết quả vẫn còn hạn chế. Trong khi đó, các nguồn công nghệ nước ngoài thông qua hợp tác nghiên cứu, nhập khẩu, chuyển giao vẫn còn khiêm tốn do hạn chế về nguồn lực và sự thiếu liên kết giữa khu vực nghiên cứu và khu vực sản xuất.

Việc thống kê, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ còn hạn chế do thiếu cơ chế và chế tài đủ mạnh.

Thiếu thông tin về nguồn cung công nghệ nước ngoài. Phần lớn đơn vị còn tương đối bị động trong các hoạt động nắm bắt nhu cầu và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, lựa chọn, chuyển giao công nghệ nước ngoài. Công tác hỗ trợ tìm kiếm thông tin công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ mới chỉ tập trung vào các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ được ưu tiên, đáp ứng cho các doanh nghiệp có đủ tiềm năng và nguồn lực tiếp nhận (số lượng doanh nghiệp này không nhiều). Trong khi đó, phần lớn doanh nghiệp tại các địa phương trên cả nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực chưa đủ mạnh để tham gia hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, phát triển và làm chủ công nghệ có giá trị cao hay nói cách khác là trọng tâm tìm kiếm, chuyển giao công nghệ chưa phù hợp với thực trạng số đông doanh nghiệp trong nước. Nhiều doanh nghiệp tại nhiều địa phương trên cả nước chưa có cơ hội tiếp cận thông tin công nghệ để tham gia hoạt động chuyển giao, phát triển và làm chủ công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đã được các cơ quan chức năng bổ sung, chỉnh sửa phù hợp, tuy nhiên vẫn chưa thực sự hiệu quả do thủ tục vẫn còn phức tạp và mất nhiều thời gian để các tổ chức, doanh nghiệp có thể tiếp cận thụ hưởng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực chưa đủ lớn.

Nguồn nhân lực phục vụ hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào trong nước đã được các cấp chính quyền quan tâm phát triển. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế cả về chất lượng lẫn số lượng do nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn đang hoạt động trong điều kiện thiếu thốn, lạc hậu về cơ sở vật chất và không bắt kịp nhu cầu, xu hướng phát triển thực tế của các tổ chức, doanh nghiệp theo từng vùng, miền trên địa bàn cả nước. Liên kết giữa Viện - Trường - Nhà Khoa học - Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Doanh nghiệp còn yếu, chưa khai thác, phát huy được hết tiềm năng nội sinh vốn có.

Các tổ chức, doanh nghiệp mặc dù có được hỗ trợ trong việc tiếp cận các chương trình, quỹ đổi mới khoa học công nghệ. Tuy nhiên, việc triển khai quỹ phát

triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp còn hạn chế, số doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ không nhiều, chưa phát huy được vai trò của khoa học công nghệ trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Mặt khác, một số cơ chế, chính sách hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, còn nhiều khó khăn, bất cập, nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chưa thực sự thu hút được các đơn vị tham gia đổi mới công nghệ.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam đã được quan tâm đầu tư nâng cấp. Tuy nhiên, nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ còn hạn chế; nguồn lực (tài lực, nhân lực, cơ sở vật chất) đầu tư thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ còn yếu; năng lực làm chủ, khai thác và phát triển công nghệ chưa cao, nhất là các công nghệ tiên tiến có xuất xứ nước ngoài, vẫn còn nhiều nơi thiếu thốn, lạc hậu, chưa bắt kịp được tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ và doanh nghiệp hiện nay. Đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, việc xã hội hóa các hoạt động khoa học công nghệ chưa diễn ra mạnh mẽ, chưa thu hút sự tham gia rộng rãi từ cộng đồng xã hội. Thiếu cơ chế liên kết, ràng buộc giữa khoa học và sản xuất, cơ chế khuyến khích mạnh doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư cho khoa học công nghệ.

Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh trên cả nước không đồng đều, tiềm lực phục vụ hoạt động chuyển giao công nghệ khác nhau, nhu cầu đổi mới công nghệ ở các mức độ và chủng loại cũng khác nhau nên thường xảy ra hiện tượng nơi cần không có, nơi có không đúng và nơi trùng thì không đủ nguồn lực tiếp nhận... Trong khi đó, chưa có đơn vị trung gian hỗ trợ tư vấn, tìm kiếm, chuyển giao công nghệ phù hợp cho từng đối tượng, vùng, miền để phát huy tối đa các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước.

Các hoạt động phục vụ Đề án chưa có kinh phí hỗ trợ trực tiếp, đa phần được thực hiện lồng ghép với các Chương trình khác.

2. Kiến nghị giải pháp

Các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp, xây dựng các chính sách, cơ chế giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ từ nước ngoài: xác định nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp cũng như khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tìm nguồn cung công nghệ phù hợp từ nước ngoài. Giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong triển khai quỹ khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp. Có các chính sách cụ thể, phù hợp với các mức độ

phát triển công nghệ khác nhau để nâng cao năng lực hấp thụ, phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng các Bộ, ngành, địa phương đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi để đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các công nghệ trọng điểm, có vai trò quan trọng tới an ninh, an toàn, sự phát triển của quốc gia, dân tộc (như công nghệ sản xuất vắc xin và y tế thông minh; công nghệ chống ngập mặn và thích ứng biến đổi khí hậu; công nghệ nông nghiệp tiên tiến; công nghệ năng lượng mới; công nghệ số và truyền thông). Trong bối cảnh vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ ngày càng được coi trọng, các công nghệ có tính liên ngành cao, hoạt động sản xuất và cung ứng theo chuỗi vượt khỏi biên giới địa lý của các quốc gia, tác động của cơ chế thị trường ngày một lớn đối với nguồn nhân lực nghiên cứu và phát triển,... các chính sách cần bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, chấp nhận rủi ro như một nhân tố tất yếu khách quan trong hoạt động nghiên cứu để huy động và nâng cao trình độ các nhà khoa học, phát huy các nguồn lực xã hội cho chuyển giao và phát triển công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng các đơn vị liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030” để sớm đưa vào triển khai. Đây là một trong các giải pháp quan trọng góp phần triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc trong triển khai quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, phối hợp cùng các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chính sách và hoạt động nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ hoạt động chuyển giao, làm chủ công nghệ, như: Các quy định liên quan tới thống kê hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ; các giải pháp hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; các hoạt động giới thiệu, kết nối cung - cầu công nghệ; hỗ trợ nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp;...

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tăng cường quy mô tài chính cho các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới công nghệ; mở rộng hình thức tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay từ các quỹ của nhà nước cho dự án đổi mới công nghệ của doanh

ngành; hình thành thiết chế bảo lãnh vốn vay đối với các dự án nghiên cứu, đổi mới công nghệ để doanh nghiệp có thể vay vốn từ các ngân hàng thương mại.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao khẩn trương bổ sung các kế hoạch triển khai Đề án (đối với các đơn vị chưa có kế hoạch), tập trung nguồn lực triển khai các kế hoạch đã ban hành, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Đề án; Cung cấp, bổ sung thông tin trong các báo cáo kết quả hàng năm để nắm bắt thực trạng và đề ra các giải pháp phù hợp trong khuôn khổ Đề án, cụ thể: Bộ Công Thương bổ sung các thông tin về hiện trạng và hoạt động chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp FDI; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội bổ sung các thông tin liên quan đến nguồn nhân lực của các doanh nghiệp FDI, các hoạt động hợp tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa; Các địa phương chủ động nắm bắt thông tin cụ thể về nhu cầu thông tin công nghệ, hợp tác chuyển giao của các doanh nghiệp;....

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện đến năm 2020 về Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. ./.

**CỤC ỨNG DỤNG
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**